

Số: 2299/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án
“Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”
bắt đầu thực hiện từ năm 2018**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định quy trình tạm thời xử lý hồ sơ nhiệm vụ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” bắt đầu thực hiện từ năm 2018 phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án 844) đối với các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu: là các đề tài, đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

2. Nhiệm vụ hàng năm, định kỳ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (gọi tắt là nhiệm vụ hàng năm, định kỳ), bao gồm:

a) Nhóm dự án nâng cao năng lực, hỗ trợ hoạt động và liên kết các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

b) Nhóm dự án hỗ trợ hoạt động truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Nhiệm vụ xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, mạng lưới nhà đầu tư cá nhân và mạng lưới quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2020.

4. Nhiệm vụ xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

5. Nhiệm vụ tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia.

6. Các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 2. Mã số hồ sơ

Nhiệm vụ, dự án của Đề án 844 được ghi mã số như sau:

KNĐMST.[viết tắt tên nhiệm vụ/dự án].[viết tắt tên tổ chức đăng ký].XX-YY, trong đó:

1. KNĐMST là ký hiệu của Đề án;

2. XX là ký hiệu số thứ tự của hồ sơ nhiệm vụ được phê duyệt;

3. YY là ký hiệu năm bắt đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Phân công quản lý nhiệm vụ

1. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ là đơn vị quản lý nhiệm vụ của Đề án 844.

2. Quản lý kinh phí của Đề án 844:

a) Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”, chịu trách nhiệm quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ này.

b) Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia”, chịu trách nhiệm quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ này.

c) Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chịu trách nhiệm quản lý kinh phí phục vụ hoạt động quản lý Đề án 844 và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 844, trừ các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b Khoản này.

Điều 4. Yêu cầu đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án

1. Yêu cầu đối với nhiệm vụ nghiên cứu áp dụng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017.

2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Quyết định này:

a) Có tính cấp thiết, khả thi và có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia;

b) Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này cần được triển khai hàng năm, định kỳ bảo đảm đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án 844.

Điều 5. Nội dung thể hiện nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ nghiên cứu, nội dung thể hiện nhiệm vụ áp dụng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017.

2. Danh mục nhiệm vụ quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Quyết định này phải thể hiện rõ tên nhiệm vụ, mục tiêu, yêu cầu đối với đối tượng thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu đối với nội dung nhiệm vụ, yêu cầu đối với kết quả cần đạt được.

Điều 6. Quy trình xử lý hồ sơ nhiệm vụ nghiên cứu

1. Xây dựng danh mục nhiệm vụ nghiên cứu áp dụng theo Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017.

2. Xác định, lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu áp dụng theo quy định Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì.

4. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ hàng năm, định kỳ được áp dụng theo Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc

kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ chủ trì thực hiện khoản 1 Điều này, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì thực hiện các khoản 2, 3, 4 Điều này.

Điều 7. Quy trình xử lý hồ sơ của nhiệm vụ hàng năm, định kỳ và nhiệm vụ xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, mạng lưới nhà đầu tư cá nhân và mạng lưới quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2020

1. Xây dựng danh mục nhiệm vụ

a) Hàng năm, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phối hợp với các chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiến hành xác định đề xuất nhiệm vụ thực hiện trong năm tiếp theo.

b) Cục Phát triển thị trường phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.

(i) Thành phần Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ gồm 05 thành viên trong đó:

- Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Một (01) Phó Chủ tịch hội đồng là đại diện Ban Điều hành Đề án 844 và một (01) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất;

- Hai (02) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia.

(ii) Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ:

- Phải có mặt ít nhất 4/5 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Hội đồng lập Biên bản họp tư vấn xác định nhiệm vụ theo Mẫu A2-BBHD quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(iii) Các tiêu chí đánh giá của Hội đồng:

- Tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ.
- Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ cho việc thực hiện nhiệm vụ.
- Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện nhiệm vụ.

c) Căn cứ biên bản họp của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục nhiệm vụ.

2. Xác định, lựa chọn tổ chức thực hiện nhiệm vụ

a) Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ từ các tổ chức, bao gồm:

(i) Thuyết minh nhiệm vụ áp dụng theo Mẫu B1a-TMNV quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (Đối với các tổ chức nộp hồ sơ theo hình thức liên danh, tổ chức đứng đầu liên danh xây dựng mẫu thuyết minh tổng thể để thực hiện nhiệm vụ, tổ chức tham gia liên danh xây dựng thuyết minh dựa trên thuyết minh tổng thể nhưng điều chỉnh các nội dung, hoạt động, kết quả theo đúng phân công và thỏa thuận của liên danh).

(ii) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tư nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc bản sao quyết định thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội (áp dụng cho tất cả các đơn vị tham gia theo hình thức liên danh).

(iii) Bản giải trình, cam kết, biên bản thỏa thuận, giấy xác nhận và các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng điều kiện đối với tổ chức được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016. Đối với trường hợp liên danh đăng ký thực hiện nhiệm vụ thì liên danh phải chứng minh việc đáp ứng điều kiện đối với tổ chức được hỗ trợ theo quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg.

- Thỏa thuận hợp tác giữa các đơn vị, có dấu và chữ ký của lãnh đạo đơn vị nếu tổ chức nộp hồ sơ theo hình thức liên danh.

b) Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá thuyết minh thực hiện nhiệm vụ.

(i) Thành phần Hội đồng đánh giá thuyết minh gồm 07 thành viên trong đó:

- Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện Ban Điều hành Đề án 844;

- Một (01) Phó chủ tịch hội đồng và ba (03) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất;

- Hai (02) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

(ii) Phương thức làm việc của Hội đồng đánh giá thuyết minh:

- Phải có mặt ít nhất 5/7 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Hội đồng đánh giá thuyết minh tiến hành đánh giá tính điểm các hồ sơ đáp ứng tiêu chí bắt buộc và các tiêu chí khác theo Mẫu B2a-ĐGTM (đối với tổ chức nộp hồ sơ độc lập) và theo Mẫu B2b-ĐGTM (đối với liên danh) quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, xếp hạng các hồ sơ dựa trên tổng điểm trung bình theo thứ tự từ cao xuống thấp và đề xuất tổ chức, liên danh chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

- Hội đồng lập Biên bản thẩm định nội dung thuyết minh thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở áp dụng theo Mẫu B3-BBTĐ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(iii) Các tiêu chí đánh giá của Hội đồng:

- Tiêu chí bắt buộc quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016;

- Năng lực của người thực hiện chính; năng lực của đối tác, cộng tác viên tham gia thực hiện nhiệm vụ; nguồn kinh phí đối ứng, cơ sở vật chất – kỹ thuật đảm bảo thực hiện nhiệm vụ;

- Tính khách quan, toàn diện, cập nhật trong phân tích nhu cầu của đối tượng tác động; tính khả thi, thống nhất và phù hợp với thực tiễn thể hiện trong mục tiêu, nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ;

- Tiêu chí, phương thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; khối lượng sản phẩm và cách thức báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ; cách thức chuyển giao, công bố, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ;

- Mức độ liên kết, hợp tác, khai thác, sử dụng chuyên gia, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở phạm vi quốc gia, quốc tế; cách thức liên kết, tính khả thi, rõ ràng trong hợp tác, phân công, phối hợp thực hiện đối với nhiệm vụ của liên danh;

- Mức độ ảnh hưởng lan tỏa của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với các nhóm chủ thể tham gia xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

c) Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Tổ thẩm định kinh phí xem xét sự phù hợp của các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng đánh giá thuyết minh; thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ theo các quy định về tài chính.

(i) Thành phần của Tổ thẩm định kinh phí bao gồm ba (03) thành viên, trong đó:

- Một (01) Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng đánh giá thuyết minh nhiệm vụ;

- Hai (02) thành viên là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

(ii) Phương thức làm việc của Tổ thẩm định kinh phí:

- Phải có mặt 3/3 số thành viên hội đồng, trong đó có Tổ trưởng Tổ thẩm định;

- Thành viên Tổ thẩm định tiến hành thẩm định, đánh giá dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu B3KP-PĐG;

- Tổ thẩm định thảo luận chung để kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ (bao gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần;

- Tổ thẩm định lập Biên bản thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở áp dụng theo Mẫu B3KP-BBTĐ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Căn cứ kết quả của Hội đồng đánh giá thuyết minh và Tổ thẩm định kinh phí, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ.

3. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ

quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với các tổ chức tham gia thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo Mẫu B4-HĐ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Các đơn vị thực hiện tự đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ áp dụng Mẫu B5-BCĐG quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì thực hiện vận dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu B6-KTĐG quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp cần lấy ý kiến hội đồng tư vấn, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn.

5. Tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Mẫu C1-BCĐG quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), gửi Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ.

a) Thành phần của Hội đồng đánh giá nghiệm thu gồm 07 thành viên, trong đó:

- Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện của Ban Điều hành Đề án 844;
- Một (01) Phó chủ tịch hội đồng và ba (03) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất;
- Hai (02) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ Kế hoạch - Tài chính.

b) Phương thức làm việc của hội đồng đánh giá nghiệm thu:

- Phải có mặt ít nhất 5/7 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch. Các thành viên hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (áp dụng theo Mẫu C3-PĐGNT quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).
- Hội đồng lập Biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ (áp

dụng theo mẫu C4-BBNT quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ bao gồm:

- Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ của tổ chức chủ trì (áp dụng theo Mẫu C2-ĐNNT tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức thực hiện nhiệm vụ (theo Mẫu C1-BCĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

- Bản sao hợp đồng (theo Mẫu B4-HĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

- Thuyết minh nhiệm vụ (theo Mẫu B1a-TMNV tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

- Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích...) (nếu có).

- Các tài liệu khác (nếu có).

d) Căn cứ Biên bản hợp đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ, tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh thực hiện nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến Hội đồng và gửi Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia. Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thủ tục thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo Mẫu C3-TLHĐ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Quy trình xử lý hồ sơ đối với nhiệm vụ xây dựng và vận hành Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xây dựng thuyết minh nhiệm vụ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ).

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 04 chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin để xem xét tư vấn về nội dung và thẩm định kinh phí.

3. Trên cơ sở ý kiến tư vấn nội dung và kết quả thẩm định kinh phí, Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức triển khai thực hiện.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính thừa ủy quyền của Lãnh đạo Bộ để ký hợp

đồng thực hiện nhiệm vụ.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ trong quá trình triển khai về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ).

Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ.

5. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính. Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tổ chức nghiệm thu theo quy định khi nhiệm vụ hoàn thành và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ. Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng.

Điều 9. Quy trình xử lý hồ sơ đối với nhiệm vụ tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia

1. Hàng năm, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ xây dựng thuyết minh nhiệm vụ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Vụ Kế hoạch - Tài chính).

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 02 chuyên gia trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để thẩm định nội dung thuyết minh và kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Trên cơ sở ý kiến tư vấn nội dung và kết quả thẩm định kinh phí, Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tổ chức triển khai thực hiện.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính thừa ủy quyền của Lãnh đạo Bộ để ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức nghiệm thu theo quy định khi nhiệm vụ hoàn

thành và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ. Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng.

Điều 10. Hoạt động quản lý Đề án 844

1. Hoạt động phục vụ công tác quản lý của Ban Điều hành Đề án 844, Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Văn phòng Đề án 844.

2. Hoạt động của các hội đồng và chuyên gia tư vấn độc lập.

3. Hoạt động thuê chuyên gia tư vấn cho Ban Điều hành Đề án 844.

4. Xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý Đề án 844.

5. Truyền thông, tập huấn về việc quản lý, tổ chức thực hiện Đề án 844.

6. Tổ chức các đoàn công tác, hướng dẫn địa phương, chương trình tham quan, khảo sát thực tế và học tập kinh nghiệm từ các mô hình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài.

7. Các hoạt động khác phục vụ công tác quản lý, tổ chức thực hiện Đề án 844.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3362/QĐ-BKHCN ngày 7/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, Quyết định số 1522/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3362/QĐ-BKHCN ngày 7/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

2. Các nhiệm vụ thuộc Đề án 844 đã đăng thông báo tuyển chọn hoặc đã có công văn gửi tổ chức, cá nhân được chỉ định chuẩn bị hồ sơ thực hiện nhiệm vụ theo phương thức giao trực tiếp trước ngày quyết định này có hiệu lực vẫn áp dụng theo quy định tại Quyết định số 3362/QĐ-BKHCN ngày 7/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, Quyết định số 1522/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3362/QĐ-BKHCN ngày 7/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

4. Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Khoản 4 Điều 11;
- Lưu: VT, VPĐA844, PTTTĐN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng